TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Bà Hồ Nguyễn Phượng Anh Hương Thoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1994 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): khai tại phiên tòa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bé P và bà Nguyễn Thị Ng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trần Thanh L, sinh năm: 1991 (pháp danh: Thích Đức L) – (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 0001, phường 002, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa tháng 11 năm 2018 âm lịch bị cáo và bị hại L kết bạn với nhau thông qua mạng xã hội Zalo, sau thời gian nhắn tin tìm hiểu biết được bị hại cũng có sở thích quan hệ tình dục đồng tính, quen được khoảng 01 tuần thì bị hại L nhắn tin rủ bị cáo đi nhà nghỉ quan hệ đồng tính sẽ cho tiền bị cáo, bị cáo đồng ý, cả hai hẹn gặp nhau lần đầu và thuê phòng ở nhà nghỉ Việt Thắng 2 thuộc địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Tại đây cả hai đã quan hệ tình dục đồng tính với nhau nhưng khi ra về L không cho tiền bị cáo. Những ngày sau đó cả hai tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với nhau với nội dung kích dục và bị hại L rủ bị cáo đi nhà nghỉ lần 2 cách lần 01 khoảng 02 tháng và hứa sẽ cho tiền bị cáo, bị cáo đồng ý và hẹn nhau đi nhà nghỉ Thiên Kim trên đường Nguyễn Văn Cừ nối dài thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để quan hệ tình dục đồng tính, tại đây L định quan hệ tình dục với bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý và dùng điện thoại di động quay lại cuộc nói chuyện và dùng lời lẽ chửi L, sau đó cả hai ra về. Vì biết là L là người tu hành và tức giận do L hứa khi đi nhà nghỉ quan hệ tình dục xong cho tiền nhưng không cho nên bị cáo nhắn tin và điện thoại đe dọa và ép L phải đưa cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng thì bị cáo sẽ xóa hết các tin nhắn và video quay được lưu trên máy điện thoại của bị cáo, nếu không đưa bị cáo sẽ đăng những nội dung tin nhắn kích dục của bị hại và video quay được cảnh trò chuyện với nhau lên mạng xã hội và sẽ gửi các nội dung trên cho các chùa trên địa bàn Cần Thơ, Hậu Giang. Vì bị uy hiếp tinh thần dẫn đến lo sợ nên vào ngày 10/4/2019 bị hại L đã làm theo yêu cầu của bị cáo, chuyển cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng qua Ngân hàng Vietcombank, bị cáo nhận xong không thực hiện lời hứa xóa tin nhắn và video.

Ngày 23/4/2019 bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn như lần trước để yêu cầu L đưa tiếp 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, vì bị uy hiếp và đe dọa nên bị hại chấp nhận và hẹn bị cáo gặp tại gần Trường Đại học Võ Trường Toản thuộc xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để đưa tiền và trình báo lực lượng chức năng; đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 23/4/2019 khi bị cáo vừa ghé đi vào quán cà phê Thi Thơ để nhận tiền thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng; 03 (ba) hột quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) tẩu dùng sử dụng ma túy đá; 01 (một) bình gas đã qua sử dụng; 01 (một) dao tự chế; 01 (một) kéo nhỏ; 03 (ba) túi nilong bên trong còn ít chất bột màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu hồng qua sử dụng; 02 (hai) giấy CMND mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 và Nguyễn Quốc Vương, sinh năm 1996; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 65H7-3739; 01 (một) xe mô tô BKS: 65H7-3739; tiền Việt Nam là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-HCTA, ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo H. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích nguyên nhân phạm tội, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những phân tích và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm đến 02 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt 1.000.000 đồng xong và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm 03 (ba) cái hột quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cái tẩu để sử dụng ma túy đá; 01 bình gas đã qua sử dụng; 01 dao tự chế; 01 cây kéo nhỏ; 03 túi nilong bên trong còn ít bột màu trắng; 01 ống nhựa màu hồng đã qua sử dụng có liên quan đến chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định chuyển cho Đội CSĐTTP về KT – MT Công an huyện Châu Thành A để điều tra xử lý nên đề nghị không đề cập, xử lý trong vụ án này.

Đối với 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994 và Nguyễn Quốc Vương sinh năm: 1996 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Văn Thanh và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65H7 – 3779 quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong nên đề nghị không đề cập, xử lý.

Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt được của bị hại 1.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp để trả lại cho bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã xử lý trả lại cho cho bị hại xong nên không đề cập, xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy là công cụ phương tiện có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại không có khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Trần Thanh L nhưng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra bị hại đã có cung cấp lời khai, đưa ra ý kiến, yêu cầu cụ thể nên việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị hại Trần Thanh L là người tu hành và bị cáo H quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo, một thời gian thì cả hai có nhắn tin qua lại với nội dung kích dục, sau đó bị hại L rủ bị cáo đi thuê nhà nghỉ để quan hệ tình dục đồng tính và hứa quan hệ tình dục xong sẽ cho tiền bị cáo nhưng bị hại không thực hiện lời hứa nên bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn đe dọa và uy hiếp tinh thần bị hại bằng cách nhắn tin và điện thoại cho bị hại yêu cầu đưa tiền cho bị cáo 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân nếu bị hại không đưa tiền bị cáo sẽ đăng những tin nhắn có nội dung kích dục và video quay được của L mà bị cáo lưu giữ trên điện thoại lên mạng xã hội và gửi cho các chùa trên địa bàn Cần Thơ, Hậu Giang mục đích cho L phải xấu hổ buộc phải đưa tiền cho bị cáo. Lần 01 vào ngày 10/4/2019 với thủ đoạn trên bị cáo đã đe dọa và uy hiếp tinh thần chiếm đoạt được của bị hại số tiền 1.000.000 đồng; lần 02 ngày 23/4/2019 bị cáo cũng dùng thủ đoạn trên đe dọa và uy hiếp tinh thần buộc bị hại phải đưa thêm 1.000.000 đồng và hẹn bị hại đến gần Trường Đại học Võ Trường Toản để nhận tiền thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang vào lúc khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi, tính chất và mức độ phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc dùng thủ đoạn đe dọa và uy hiếp tinh thần người khác để chiếm đoạt tài sản vì mục đích cá nhân để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ các yêu tố cấu thành tội phạm hai lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả bằng cách tự nộp lại 1.000.000 đồng đã chiếm đoạt trả cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tại số tiền bị chiếm đoạt xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng quá trình điều điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành A đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đề cập xử lý. Hiện còn giữ 01 điện thoại di động của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được bị cáo có sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với các vật chứng gồm 03 (ba) cái hột quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cái tẩu để sử dụng ma túy đá; 01 bình gas đã qua sử dụng; 01 dao tự chế; 01 cây kéo nhỏ; 03 túi nilong bên trong còn ít bột màu trắng; 01 ống nhựa màu hồng đã qua sử dụng có liên quan đến chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định chuyển cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy thuộc Công an huyện Châu Thành A để điều tra xử lý nên không xử lý trong vụ án này.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động của bị cáo H (không kiểm tra chất lượng bên trong).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/7/2019; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi bị hại cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tâm